

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bàn Thị S, sinh năm 1997.

Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh năm 1994.

Cùng cư trú tại: Thôn M, xã X, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị S và Anh Lý Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị Bàn Thị S và Anh Lý Văn T thuận tình ly hôn.
 - 2.2 Về nuôi con chung: Chị Bàn Thị S và anh Lý Văn T thoả thuận thống nhất giao hai cháu là Lý Thị T1, sinh ngày 01/6/2014 và cháu Lý Thị X1, sinh ngày 01/02/2015 cho chị Bàn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Giao cháu Lý Văn Tụ, sinh ngày 30/8/2016 cho anh Lý Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về án phí: Chị Bàn Thị S nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng chị S đã nộp tại biên lai số: AA/2021/0001574 ngày 06-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị Bàn Thị S được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- UBND xã Xuân Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA ;

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Mai Thị Thu Hương